

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình Giáo dục phổ thông;

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 về hướng dẫn xây dựng chủ đề dạy học;

Căn cứ Công văn 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 về việc biên soạn tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/ 2025/TT- BGD&ĐT ngày 07/ 03/ 2025 của Bộ GD&ĐT về quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Quyết định 2836/QĐ- UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định 841/SGDĐT-GDPT ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh về việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục phổ thông;

Trường THCS Đức Hòa Thượng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Xã Mỹ Hạnh, với sự hợp nhất của ba xã: Đức Hòa Thượng, Đức Hòa Đông và Mỹ Hạnh Nam, là một xã trên đà phát triển, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh được rèn luyện, học tập trong một môi trường tốt nhất về cơ sở vật chất. Trường THCS Đức Hòa Thượng vinh dự là một trong những đơn vị được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2 (tháng 3/2025) và chuẩn Quốc gia mức độ 1 (tháng 3/2025), minh chứng cho sự nỗ lực không ngừng của tập thể nhà trường.

- Sự quan tâm sâu sắc và chỉ đạo sát sao từ Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Mỹ Hạnh, cùng sự ủng hộ nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh và toàn thể nhân dân đã tạo ra một môi trường giáo dục ngày càng khang trang, thoáng mát, xanh - sạch - đẹp, với đầy đủ điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động khác.

- Sự chỉ đạo kịp thời về chuyên môn của Sở GD&ĐT tỉnh Tây Ninh đã thúc đẩy các hoạt động của nhà trường, mang lại hiệu quả cao hơn.

- Sự quan tâm của Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục con em mình tạo 3 môi trường giáo dục tốt.

1.2. Thách thức

- Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao và có một số phụ huynh tạm trú nên thu nhập người dân trong vùng còn thấp.

- Vẫn còn có ít cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

- Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng.

- Một số gia đình học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do đó chưa thể mua sắm đầy đủ trang thiết bị cho các em.

- Ảnh hưởng của môi trường mạng (học sinh nghiện game) làm ảnh hưởng đến việc học tập của các em.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

- Toàn trường có 32 CBQL-GV-NV (trong đó có 2 CBQL, 28 GV, 2 NV). 96,43% giáo viên đã đạt chuẩn trình độ Đại học, có nhiều giáo viên cốt cán của phòng GD trước đây. Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Tập thể đoàn kết, thống nhất quyết tâm cao.

- Các tổ chuyên môn, các đoàn thể đã đi vào nền nếp và có nhiều hình thức đổi mới sinh hoạt. Sự phối hợp giữa các tổ chuyên môn, các đoàn thể, các cá nhân đồng bộ, chặt chẽ.

- Đa số học sinh chăm ngoan, có ý thức tự học.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng được giảng dạy. Trường THCS Đức Hòa Thượng có 19 lớp với 784 học sinh/366 nữ với 13 phòng học, cơ sở vật chất đầy đủ phục vụ công tác dạy học của đơn vị.

- Tất cả cơ sở vật chất, khuôn viên trường học khang trang, thoáng mát. Trường THCS Đức Hòa Thượng đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2025.

2.2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên hiện còn 01 GV chưa đạt chuẩn (do lớn tuổi, chuẩn bị nghỉ hưu). GV có thâm niên trong nghề nghiệp, tuy nhiệt tình trong công tác nhưng chậm trong việc tiếp cận với đổi mới phương pháp dạy học và phương tiện dạy học hiện đại, một số ít giáo viên mới ra trường tuổi nghề còn ít, tuổi đời còn trẻ, còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy; một số ít giáo viên chưa say mê, nhiệt tình trong giảng dạy, không chịu khó tự học nâng cao trình độ chuyên môn ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nhà trường.

- Giáo viên áp lực thời gian cho công tác giảng dạy, còn hạn chế về việc tham gia các hoạt động phong trào đoàn thể của nhà trường.

- Trường thiếu GV môn Văn, Toán, Tiếng anh, thiếu nhân viên Thư viện, nhân viên CNTT nên phải thỉnh giảng GV dạy, phân giáo viên kiêm nhiệm các công việc của nhân viên, hiệu quả không cao.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:

Hiệu trưởng chỉ đạo tất cả giáo viên trong nhà trường tự xây dựng kế hoạch dạy học để tự bồi dưỡng những năng lực cần có trong quá trình giảng dạy, giáo dục học sinh phát triển năng lực, phẩm chất nhằm giúp học sinh làm chủ kiến thức cấp học, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Giúp học sinh làm chủ kiến thức cấp học, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống

lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Sau khi kết thúc chương trình năm học có 98% học sinh trở lên có hạnh kiểm khá, tốt trên lên.

Tốt nghiệp THCS: 100% .

Lưu ban không vượt quá 0,5 %.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+100% học sinh khối lớp 9 được thực hiện tham quan thực tế các ngành nghề truyền thống của địa phương, tham quan đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng Long An, cơ sở Đức Hòa.

+ Tổ chức sinh hoạt các Câu lạc bộ thu hút các em học sinh tham gia trung bình 20% số học sinh toàn trường tham gia vào một câu lạc bộ.

- Nội dung giáo dục địa phương: 80% học sinh được tham gia các hoạt động sau:

+ Chăm sóc di tích thuộc địa phương (Bia tưởng niệm ở Bình Hữu và Nơi thành lập chi bộ đầu tiên ở Giồng Cắm)

+ Tham quan danh lam thắng cảnh địa phương: Tượng đài Võ Văn Tần, Khu lưu niệm Luật Sư Nguyễn Hữu Thọ và Anh hùng Nguyễn Trung Trực và Tượng đài Long An Trung dũng kiên cường.

+ Tổ chức cho 100% học sinh tham gia các hội thi tìm hiểu truyền thống nhà trường, tuyên truyền an toàn giao thông (tháng 9); làm thiệp chúc mừng ngày 20/10; Hội thi vở sạch chữ đẹp; tổ chức các hoạt động văn nghệ, cắm hoa; viết thư tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam (tháng 11); tổ chức và tham gia hội thao cấp xã, tỉnh; làm hoa, thiệp chúc Xuân, hội chợ ẩm thực mừng Đảng mừng Xuân; Tổ chức các hoạt động TDTT chào mừng ngày thành lập Đoàn; ôn lại lịch sử ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; Tổ chức hội thi Nghi thức Đội; tổ chức Hội thi kể chuyện Bác Hồ hoặc tấm gương học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh,....

- Hoạt động giáo dục STEM

+ Thực hiện mỗi môn một chủ đề dạy học theo định hướng STEM.

+ Hoạt động nghiên cứu Khoa học kỹ thuật: tổ chức Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp trường vào tháng 10 và lựa chọn tối thiểu 02 dự án tham dự cấp xã (nếu có)

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình chính khóa

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	- LL:64 - CD:4 - TN:4	- LL:60 - CD:4 - TN:4	140	- LL: 64 - CD: 4 - TN: 4	- LL: 60 - CD: 4 - TN: 4	140	- LL: 64 - CD: 4 - TN: 4	- LL: 60 - CD: 4 - TN: 4	140	- LL: 64 - CD: 4 - TN: 4	- LL:60 - CD:4 - TN: 4
2	Toán	140	- LL:64 - CD:3 - TN:5	- LL:60 - CD:3 - TN:5	140	- LL: 64 - CD: 3 - TN: 5	- LL: 60 - CD: 3 - TN: 5	140	- LL: 64 - CD: 3 - TN: 5	- LL: 60 - CD: 3 - TN: 5	140	- LL: 64 - CD: 3 - TN: 5	- LL: 60 - CD: 3 - TN: 5
3	Ngoại ngữ 1	105	- LL:51 - CD:1 - TN:2	- LL:48 - CD:1 - TN:2	105	- LL: 51 - CD: 1 - TN: 2	- LL: 48 - CD: 1 - TN: 2	105	- LL: 51 - CD: 1 - TN: 2	- LL: 48 - CD: 1 - TN: 2	105	- LL: 51 - CD: 1 - TN: 2	- LL: 48 - CD: 1 - TN: 2
4	Giáo dục công dân	35	- LL:16 - CD:1 - TN:1	- LL:15 - CD:1 - TN:1	35	- LL: 16 - CD: 1 - TN: 1	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 1	35	- LL: 16 - CD: 1 - TN: 1	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 1	35	- LL: 16 - CD: 1 - TN: 1	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 1
5	Lịch sử và Địa lí	105	- LL:50 - CD:3 - TN:1	- LL:47 - CD:3 - TN:1	105	- LL: 50 - CD: 3 - TN: 1	- LL: 47 - CD: 3 - TN: 1	105	- LL: 50 - CD: 3 - TN: 1	- LL: 47 - CD: 3 - TN: 1	105	- LL: 50 - CD: 3 - TN: 1	- LL: 47 - CD: 3 - TN: 1
6	Khoa học tự nhiên	140	- LL:56 - CD:12 - TN:4	- LL:52 - CD:12 - TN:4	140	- LL: 56 - CD: 12 - TN: 4	- LL: 52 - CD: 12 - TN: 4	140	- LL: 56 - CD: 12 - TN: 4	- LL: 52 - CD: 12 - TN: 4	140	- LL: 56 - CD: 12 - TN: 4	- LL: 52 - CD: 12 - TN: 4
7	Công nghệ	35	- LL:16 - CD:1 - TN:1	- LL:15 - CD:1 - TN:1	35	- LL: 16 - CD: 1 - TN: 1	- LL:15 - CD: 1 - TN: 1	52	- LL: 16 - CD: 1 - TN: 1	- LL: 30 - CD 2 - TN: 2	52	- LL: 16 - CD: 1 - TN: 1	- LL: 30 - CD: 2 - TN: 2
8	Tin học	35	- LL:00 - CD:17 - TN:1	- LL:00 - CD:16 - TN:1	35	- LL: 00 - CD 17 - TN: 1	- LL: 00 - CD: 16 - TN: 1	35	- LL: 00 - CD:17 - TN: 1	- LL: 00 - CD: 16 - TN: 1	35	- LL: 00 - CD: 17 - TN: 1	- LL: 00 - CD: 16 - TN: 1
9	Giáo dục thể chất	70	- LL:32 - CD:2 - TN:2	- LL:30 - CD:2 - TN:2	70	- LL: 32 - CD: 2 - TN: 2	- LL: 30 - CD: 2 - TN: 2	70	- LL: 32 - CD: 2 - TN: 2	- LL: 30 - CD: 2 - TN: 2	70	- LL: 32 - CD: 2 - TN: 2	- LL: 30 - CD: 2 - TN: 2
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	- LL:32 - CD:2 - TN:2	- LL:30 - CD:2 - TN:2	70	- LL: 32 - CD: 2 - TN: 2	- LL: 30 - CD: 2 - TN: 2	70	- LL: 32 - CD: 2 - TN: 2	- LL: 30 - CD: 2 - TN: 2	70	- LL: 32 - CD: 2 - TN: 2	- LL: 30 - CD: 2 - TN: 2
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL:17 - TN:1	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL:16 - TN:1	105	- SHL:18 - SHDC: 18 - LL: 17 - TN: 1	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 16 - TN: 1	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL: 17 - TN: 1	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 16 - TN: 1	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - LL: 17 - TN: 1	- SHL: 17 - SHDC: 17 - LL: 16 - TN: 1

Nội dung giáo dục của địa phương													
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	- LL: 16 - CD: 1 - TN: 1	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 1	35	- LL: 16 - CD: 1 - TN: 1	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 1	35	- LL: 16 - CD: 1 - TN: 1	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 1	35	- LL: 16 - CD: 1 - TN: 1	- LL: 15 - CD: 1 - TN: 1
Môn học tự chọn													
13	Tiếng dân tộc thiểu số												
14	Ngoại ngữ 2												
Chương trình tăng cường/mở rộng													
...	...												
...	...												
...	...												
Tổng số tiết học/năm học		1015			1015			1032			1015		
Số tiết học trung bình/tuần		29			29			29,5			29,5		

Ghi chú: LL: Số tiết lên lớp; CD: Số tiết dạy học theo chủ đề; TN: Số tiết dạy học trải nghiệm

Gợi ý về chương trình tăng cường, mở rộng:

- Chương trình Tích hợp Toán, Khoa học bằng tiếng Anh
- Chương trình dạy học các chủ đề Giáo dục STEM
- Chương trình dạy học trải nghiệm ...

- Chương trình dạy học với giáo viên người nước ngoài
- Bồi dưỡng học sinh giỏi
- Phụ đạo học sinh yếu, kém

2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

2.1. Hoạt động ngoại khóa:

Hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Khuyến khích các lớp tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

2.2. Câu lạc bộ:

- Tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh để phát triển môi trường học và sử dụng Ngoại ngữ, Thể dục thể thao, Văn nghệ... cấp trường, xã.

- Tổ chức các câu lạc bộ bảo vệ môi trường nhưng tạo ra các nhóm học sinh chăm sóc cây cảnh, phân loại rác thải, vệ sinh môi trường tạo môi trường luôn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

- Đối với học sinh khối 6,7,8 học 1 buổi/ ngày. Cụ thể khối 6, 7 học buổi chiều; khối 8 học buổi sáng

- Đối với học sinh khối 9 học 2 buổi/ ngày. Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều ôn tập tuyển sinh 10, phụ đạo và bồi dưỡng.

Thời gian		Hoạt động trong ngày
6h45 – 7h00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
7h00 - 7h45	45 phút	Tiết 1
7h50 - 8h35	45 phút	Tiết 2
8h35 - 9h05	30 phút	Ra chơi
9h05 - 9h50	45 phút	Tiết 3
9h55 - 10h40	45 phút	Tiết 4
10h45 - 11h30	45 phút	Tiết 5
11h30 - 12h15	45 phút	Chuyển tiếp ca chiều
12h15 - 12h30	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
12h30 - 13h15	45 phút	Tiết 1
13h20 – 14h05	45 phút	Tiết 2
14h10 – 14h55	45 phút	Tiết 3
14h55 – 15h20	25 phút	Ra chơi
15h20 – 16h05	45 phút	Tiết 4
16h10 – 16h55	45 phút	Tiết 5

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn.

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

** Mục tiêu, nhiệm vụ:*

- Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động tích cực, tự học của học sinh thông qua thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động dạy học để thực hiện trên lớp và ngoài lớp học.

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; thực hiện tốt chức năng giám sát của xã hội và kiểm tra của cấp trên.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học.

** Chỉ tiêu:*

+100% GVBM thực hiện đổi mới phương pháp dạy học

+ Nâng tỉ lệ trên chuẩn 95 % trở lên.

** Giải pháp:*

- Phân công chuyên môn, TKB phù hợp với năng lực của giáo viên, chương trình GD và tình hình thực tế của nhà trường.

- CBQL và Tổ chuyên môn thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra thực hiện kế hoạch, kiểm tra hồ sơ; dự giờ thăm lớp.

100% GV tham gia BDTX theo qui định. Tiếp tục động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho GV tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ.

1.2. Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá

1.2.1. Xây dựng chủ đề dạy học, kế hoạch giáo dục (phân phối chương trình):

** Mục tiêu, nhiệm vụ:*

- Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề mang lại hiệu quả cao, yêu cầu bắt buộc phải thiết kế hoạt động một cách khoa học.

- Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của cấp THCS trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần),

- Giúp giáo viên tìm ra giải pháp trong quá trình dạy học nhằm mang lại kết quả học tập của học sinh.

* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên xây dựng được chủ đề và chương trình giảng dạy bộ môn mình phụ trách

* *Giải pháp:*

Các tổ hợp và phân công nhiệm vụ xây dựng khung chương trình cho từng bộ môn.

1.2.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

* *Mục tiêu, nhiệm vụ:*

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 và công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GDĐT.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh qua các hoạt động trên lớp, hồ sơ học sinh, qua dự án, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm của học sinh....

- Thực hiện nghiêm túc xây dựng ngân hàng đề kiểm tra theo ma trận, nội dung hình thức kiểm tra đa dạng (tự luận kết hợp với trắc nghiệm khách quan, dự án học tập, ..).

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực công bằng đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

* *Chỉ tiêu:* 100% giáo viên đổi mới phương pháp đánh giá; xây dựng được các loại hình kiểm tra đánh giá khác nhau, tuân thủ các qui định kiểm tra đánh giá.

* *Giải pháp:*

Giáo viên thống nhất đánh giá rõ được từng đối tượng học sinh: yếu, trung bình, khá, giỏi. Xây dựng đề kiểm tra đánh giá phù hợp, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn.

1.2.3. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn.

* *Mục tiêu, nhiệm vụ:*

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của

học sinh và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy dựa trên Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau. Giáo viên xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính tích cực, chủ động, tự học của học sinh thông qua các hoạt động học đề học cả trên lớp và ngoài lớp học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp xã.

* Chỉ tiêu:

- 100% Gv tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn trường và xã tổ chức.
- Mỗi tháng Sinh hoạt chuyên môn 2 lần.
- Kiểm tra toàn diện: 30% GV trong tổ.
- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 2 chuyên đề cho 1 năm học theo nghiên cứu bài học, vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

* Giải pháp:

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn, kiểm tra toàn diện, đặc biệt kiểm tra đột xuất công tác dạy và học của giáo viên và học sinh. Tổ chức tốt các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của các tổ bộ môn, dự giờ của giáo viên, chia sẻ, trao đổi, rút kinh nghiệm giờ dạy để nâng cao chất lượng dạy và học; kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học; công tác ra đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc phân tích giờ dạy theo tiêu chí của công văn của Sở giáo dục chỉ đạo.

- Mỗi tổ phải xây dựng mỗi học kỳ tối thiểu 02 chủ đề trên môn học (*có thể là các chủ đề dạy học tự chọn, ôn tập, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém*) năm học.

1.2.4 Tham gia các hội thi chuyên môn.

* Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Phát động phong trào thi đua dạy tốt – học tốt trong giáo viên và học sinh và các đợt hội giảng trong GV, hội thi hoa điểm 10, vở sạch chữ đẹp, thi dưới cờ Tổ quốc kể chuyện Bác Hồ trong HS chào mừng các ngày lễ lớn như: 20/11; 3/2; 8/3; 26/3... tạo môi trường học tập, sinh hoạt tốt cho học sinh.

- Tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức như giáo viên dạy giỏi, thi GV chủ nhiệm giỏi, thi thiết kế dạy trên bảng tương tác,... nhằm nâng cao ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm hoặc cho giáo viên làm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong nhà trường nhằm nâng cao tay nghề giáo viên.

- Đối với học sinh tham gia đầy đủ các cuộc thi do ngành phát động như: thi học sinh giỏi văn hóa, giải toán bằng MTCT, Tin học trẻ, thể dục thể thao. Nghi thức đội, chỉ huy đội giỏi, Nghiên cứu khoa học dành cho thanh thiếu niên Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng đi lên và tạo thương hiệu của trường.

*** Chỉ tiêu:**

- Thi giáo án Tương tác: 05 GV.

- HS giỏi văn hóa cấp xã, tỉnh phấn đấu đạt: từ 10 HS trở lên.

- Học sinh giỏi Tin học trẻ các cấp: từ 02 HS

- Học sinh giỏi giải Toán bằng máy tính cầm tay các cấp: từ 02 HS

- Học sinh giỏi phong trào các cấp: 10 HS

*** Giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo bồi dưỡng, phân công GV có kinh nghiệm phụ trách dạy bồi dưỡng từng môn, bộ phận, tăng cường cơ sở vật chất trong giảng dạy đạt hiệu quả.

- Tăng cường dạy bồi dưỡng ngay từ đầu tháng 9 để HS có năng khiếu tham gia học tập mở rộng kiến thức để đạt hiệu quả cao trong các kỳ thi.

- Vận động PHHS tích cực tham gia đóng góp vật chất lẫn tinh thần để động viên giáo viên học sinh tham gia tích cực và mang lại hiệu quả.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

2.1. Hiệu trưởng:

- Thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên thực hiện thành công việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá trong năm học.

- Thường xuyên động viên, khuyến khích phát huy năng lực công tác của giáo viên, nhân viên bằng vật chất lẫn tinh thần; Kiên quyết xử lý các sai phạm trong công tác.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên trong phiên họp hội đồng sư phạm nhà trường, phân công trách nhiệm cho các bộ phận, cá nhân phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động theo đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kỳ nhà trường họp sơ kết, rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ phía phụ huynh học sinh và các ban ngành xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường

2.2. Phó Hiệu trưởng:

- Tăng cường các nội dung mang tính thực hành - ứng dụng, coi trọng phát triển năng lực hợp tác, năng lực tư duy - vận dụng sáng tạo của học sinh.

- Xây dựng các chủ đề môn học, chủ đề liên môn, tích hợp, GDQP, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch giáo dục của mỗi giáo viên.

- Thường xuyên kiểm tra sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch công tác hàng tháng.

- Kiểm tra hồ sơ, dự giờ đột xuất giáo viên: 100% giáo viên.

- Kiểm tra việc ra đề KT định kỳ: 100 % đề (2 lần /học kỳ)

- Kiểm tra toàn diện: Tối thiểu 50 % giáo viên/ tổ CM.

- Kiểm tra Hồ sơ cá nhân của giáo viên: 1 lần/ học kỳ.

- Theo dõi, thống kê tổng hợp và báo cáo kịp thời các hoạt động giáo dục nhà trường cho hiệu trưởng và cấp trên.

2.3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Kiểm tra việc thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo qui định, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên 1 lần/tháng, theo dõi thống kê chất lượng học sinh của từng GV trong tổ để tổng hợp báo cáo, có sự điều chỉnh phương pháp trong giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn của nhà trường (theo từng môn học).
Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện KHGD theo môn học thuộc tổ chuyên môn mình quản lý.

- Các tổ chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu để có sự hỗ trợ.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên, đảm bảo việc chấp hành nghiêm quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất ở một số GV còn chậm tiến bộ, chậm đổi mới, Gv trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm, GV dạy giỏi..., kiểm tra chuyên đề của các bộ phận chuyên môn có điều chỉnh sai sót kịp thời.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định.
- Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.
- Theo dõi, thống kê tổng hợp và báo cáo kịp thời các hoạt động giáo dục nhà trường cho hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường THCS Đức Hòa Thượng năm học 2025 - 2026. Các tổ chuyên môn, các bộ phận công tác trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở căn cứ vào nội dung tại Kế hoạch này và tình hình cụ thể của tổ, của bộ phận mình xây dựng Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường để chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- UBND xã Mỹ Hạnh (Báo cáo);
- Tổ trưởng CM;
- Các bộ phận nhà trường;
- Lưu: VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thắm

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**HIỆU TRƯỞNG
Lê Trung Hiệp**